

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày: 16/6/2026.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Minh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cai Thành Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/8/1983 tại xã P, tỉnh Gia Lai; Số định danh cá nhân: 052083004125; Nơi ở hiện tại: thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Phạm T (chết) và bà Cù Thị M, sinh năm 1939; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân Trại tạm giam Phù Cát, Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G từ ngày 13/11/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Hồ Sĩ Đ, sinh năm 1956 (đã chết)
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*
 - + Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958 (là vợ bị hại)
Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai.
 - + Bà Hồ Thị Kim L1, sinh năm: 1981 (là con bị hại)
Địa chỉ: Thôn X, xã X, tỉnh Gia Lai.

- + Bà Hồ Thị Ngọc Đ1, sinh năm: 1988 (là con bị hại)
Địa chỉ: Khu phố A, xã P, tỉnh Gia Lai.
- + Ông Hồ Sĩ Đ2, sinh năm: 1987 (là con bị hại)
Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai.
- + Ông Hồ Sĩ M1, sinh năm: 1995 (là con bị hại)
Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai.

Bà L, bà Đ1, ông Đ2, ông M1 uỷ quyền tham gia tố tụng cho bà Hồ Thị Kim L1, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn X, xã X, tỉnh Gia Lai; bà L1 có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

- + Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1975; có mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai.
- + Ông Phan Thanh T2, sinh năm: 1968; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai.
- + Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1970; có mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 03/11/2025, Phạm Văn C, sinh năm 1983 trú tại thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai được ông Hồ Sĩ Đ, sinh năm 1956 trú tại thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X8-6133 (thuộc sở hữu của ông Đ) chở đến nhà ông Phan Thanh T2, sinh năm 1968 ở số nhà D Đ, thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai để uống rượu cùng với ông T2 và Nguyễn Chí H1, sinh năm 2000 trú tại thôn H, xã H, tỉnh Gia Lai (là người câm). Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, giữa Đ và C xảy ra mâu thuẫn thách đố đánh nhau vì ông Đ khoe với Chánh rằng mình biết võ. Sau khi thách đố, ông Đ và C dùng tay chân đánh nhau ngay tại sân nền xi măng trước nhà ông T2, ông Đ dùng tay đánh vào mặt, vùng cổ của C khoảng 10 cái; C dùng tay đánh vào mặt ông Đ khoảng 5 cái thì không đánh nữa. Chánh tiếp tục ngồi nhậu với ông T2 và Nguyễn Chí H1 tại phía trước phòng khách còn ông Đ đi ra phía trước nhà đứng quơ tay chân, la lối. Đến 16 giờ 51 phút cùng ngày, khi C đang ngồi nhậu, ông Đ đi vào nhà dùng tay đánh Chánh nhiều cái vào vùng đầu và mặt nên C tức giận đứng dậy đánh 02 cái vào mặt của ông Đ làm ông Đ ngã xuống đất rồi dùng chân phải đá 01 cái vào vùng trước ngực ông Đ, Chánh tiếp tục kéo tay rồi dùng chân phải đạp 02 cái vào vùng mặt của ông Đ, bị đánh ông Đ nằm yên tại chỗ bị đánh còn C đi vào nhà tiếp tục nhậu.

Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Phạm Văn C một mình ra sân trước nhà ông T2 đến vị trí ông Đ đang nằm để kéo ông Đ vào nhà ngủ nhưng ông Đ không vào nên C đi vào nhà ông T2 đóng cửa ngủ. Khoảng 5 giờ 00 phút, ngày 04/11/2025, Chánh thức dậy gọi ông Đ dậy nhưng không thấy phản hồi, Chánh

rời nhà ông T2 đi lên rẫy. Đến khoảng 6 giờ sáng cùng ngày, ông Đ được phát hiện chết tại vị trí đã nằm từ trước ở sân nhà ông T2.

Ngày 04/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số 14183/QĐ-CSHS, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh G giám định nguyên chết, thời gian chết và các vấn đề liên quan đến tử thi Hồ Sĩ Đ, sinh năm 1956, trú thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai. Ngày 21/11/2025, Trung tâm Pháp y tỉnh G ra Kết luận giám định tử thi số 108A/KLGĐTT-PYGL, kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương gây dập não, chảy máu nội sọ, chèn ép não + đa chấn thương.

Ngày 16/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số 14637/QĐ-CSHS, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh G giám định mô bệnh học (mẫu mô não) của tử thi Hồ Sĩ Đ để kết luận nguyên nhân chết theo Công văn số 142/PYGL-KGĐ ngày 12/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G. Ngày 21/11/2025, Trung tâm Pháp y tỉnh G ra Kết luận giám định mô bệnh học số 29A/KLMBH-PYGL kết luận: Mô não phù, xuất huyết rải rác trong nhu mô não.

Ngày 29/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số A187, Trưng cầu Phòng K Công an tỉnh G, giám định dữ liệu điện tử các video thu giữ trong vụ án. Ngày 05/03/2026, Phòng K có kết luận giám định số 363/KL-KTHS, kết luận: các video gửi giám định không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa hình ảnh.

Vật chứng thu giữ: không.

Về dân sự: Gia đình ông Hồ Sĩ Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 100.000.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng là tiền mai táng phí, 70.000.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần cho gia đình.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSGLI-KV, ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Gia Lai trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn C và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Phạm Văn C với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bao gồm: Tiền mai táng phí 30.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Phan Thanh T2 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của ông T2 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định mô bệnh học và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu giữa Phạm Văn C và ông Hồ Sĩ Đ, vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 03/11/2025, tại khu vực sân nhà ông Phan Thanh T2 ở thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai, xảy ra thách thức xô xát, đánh nhau bằng tay, chân giữa bị cáo C và ông Đ, sau đó hai bên tự dừng lại. Đến 16 giờ 51 phút cùng ngày, khi bị cáo C đang ngồi nhậu, ông Đ đi vào nhà dùng tay đánh bị cáo C nhiều cái nên bị cáo C tức giận dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người ông

Đ làm ông Đ ngã xuống đất rồi dùng chân tiếp tục đạp vào người ông Đ, bị đánh ông Đ nằm yên tại chỗ còn bị cáo C tiếp tục đi vào nhà nhậu, đến sáng hôm sau ra về. Đến khoảng 06 giờ ngày 04/11/2025, ông Đ được phát hiện chết tại vị trí đã nằm từ trước ở sân nhà ông Phan Thanh T3.

Bị cáo Phạm Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do mâu thuẫn bức xúc trong lúc ăn nhậu cùng nhau, không kiềm chế được hành vi của mình nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Hồ Sĩ Đ dẫn đến hậu quả ông Đ chết. Khi thực hiện hành vi xô xát đánh nhau qua lại giữa bị cáo C với bị hại ông Đ thì bị cáo C chỉ dùng tay, chân, không dùng hung khí vật gì nguy hiểm để xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của ông Đ; sự việc ông Đ chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo C. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của BLHS năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn C là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ BLHS năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt và làm gương cho những người khác.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

[5.1]. *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Hồ Sĩ Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng bị xâm phạm tổng số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), bao gồm: Tiền mai táng phí 30.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện hợp pháp người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, hơn nữa bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên nhưng điều kiện của bị cáo hiện tại chưa có khả năng bồi thường nên yêu cầu bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo Phạm Văn C phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người trong hàng thừa

kế thứ nhất của bị hại Hồ Sĩ Đ (gồm: bà Nguyễn Thị L, bà Hồ Thị Kim L1, bà Hồ Thị Ngọc Đ1, ông Hồ Sĩ Đ2, ông Hồ Sĩ M1) tổng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bao gồm: Tiền mai táng phí 30.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng.

[5.2]. *Về xử lý vật chứng*: Không.

[6]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C **09 (Chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2025.

3. *Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

3.1. *Trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người trong hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Hồ Sĩ Đ (gồm: bà Nguyễn Thị L, bà Hồ Thị Kim L1, bà Hồ Thị Ngọc Đ1, ông Hồ Sĩ Đ2, ông Hồ Sĩ M1) tổng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bao gồm: Tiền mai táng phí 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) .

3.2. *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự*:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thi hàng tháng còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3.3. *Xử lý vật chứng*: Không.

4. *Về án phí*:

4.1 *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4.2. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

5. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ – CA T. Gia Lai;
- VP Cơ quan CSĐT CA T. Gia Lai;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh